BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"

(ngày lấy mẫu 07-08/02/2023)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 01 đến ngày 07/02/2023

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu cũng như nước thải từ các làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.`
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2023

2. Thông tin lúc giám sát

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin hiện trường.

3. Kết quả đo đạc

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin đo đạc.

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin đo đạc.

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 01/02/2023 đến ngày 07/02/2023

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Đợt 1 lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông-Xuân 2022-2023, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ từ 0h ngày 6/1/2023 đến 24h ngày 9/1/2023 (tổng cộng 4 ngày).

Đến thời điểm này, diện tích có nước toàn vùng khoảng trên 301.000 ha, đạt 60,4% diện tích gieo cấy theo kế hoạch.

Theo thông báo của Bộ NN&PTNT, đợt 2 lấy nước sẽ diễn ra trong thời gian 8 ngày, bắt đầu từ 0h00' ngày 1/2 đến 24h00' ngày 8/2. Trong thời gian này, Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ tăng cường vận hành phát điện tối đa công suất các tổ máy trước khoảng 2-3 ngày, dòng chảy được duy trì ở mức cao (mực nước dự kiến trung bình đạt khoảng 1,8-1,9 m tại trạm Thủy văn Hà Nội) nên các công trình thủy lợi sẽ có điều kiện thuận lợi để lấy nước.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo						
		01/02	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	
Cống Như Trác		6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 4
Cống Hữu Bị		6,470	6,484	6,504	6,527	6,551	6,575	6,598	≥ 4
Cống Cốc Thành		5,693	5,693	5,694	5,695	5,696	5,697	5,697	≥ 4
Cống sông Chanh		5,484	5,489	5,491	5,493	5,494	5,495	5,496	≥ 4
Cống Nhâm Tràng		6,111	6,151	6,166	6,174	6,179	6,183	6,185	≥ 4
Cống Kinh Thanh		6,120	6,138	6,194	6,268	6,343	6,415	6,479	≥ 4
Cống Cổ Đam		5,086	5,225	5,285	5,325	5,356	5,376	5,390	≥ 4
Cống Vĩnh Trị		4,770	4,796	4,817	4,835	4,849	4,862	4,874	≥ 4
Đầu kênh T3		5,574	5,587	5,604	5,621	5,636	5,649	5,660	≥ 4
Đầu kênh C9		6,308	6,483	6,632	6,738	6,801	6,836	6,856	≥ 4
Cầu đường 10 với sông Sắt		4,971	4,971	4,971	4,973	4,979	4,987	4,997	≥ 4
Đập An Bài (sông Châu Giang)		6,439	6,600	6,720	6,794	6,835	6,859	6,873	≥ 4
Đầu kênh CG 16		5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 4
Đập La Chợ		6,281	6,328	6,377	6,423	6,465	6,502	6,534	≥ 4
Đầu kênh S48		5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 4
Đập Vùa (CG12)		6,886	6,911	6,921	6,927	6,932	6,936	6,939	≥ 4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		6,640	6,766	6,835	6,866	6,882	6,891	6,898	≥ 4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		6,244	6,522	6,659	6,736	6,783	6,813	6,833	≥ 4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		5,307	5,344	5,382	5,413	5,437	5,455	5,469	≥ 4
Đầu kênh T6		5,681	5,682	5,684	5,687	5,689	5,691	5,693	≥ 4

NO_3^-								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	**Thực đo**	**Tuần dự báo**						
		01/02	**02/02**	**03/02**	**04/02**	**05/02**	**06/02**	**07/02**
Cống Như Trác		1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	**≤ 10**
Cống Hữu Bị		1,440	1,424	1,397	1,364	1,328	1,293	1,258	**≤ 10**
Cống Cốc Thành		0,407	0,414	0,420	0,424	0,427	0,429	0,431	**≤ 10**
Cống sông Chanh		6,221	6,263	6,289	6,307	6,319	6,327	6,332	**≤ 10**
Cống Nhâm Tràng		5,162	5,095	5,070	5,057	5,049	5,043	5,039	**≤ 10**
Cống Kinh Thanh		2,114	2,093	1,998	1,868	1,734	1,606	1,490	**≤ 10**
Cống Cổ Đam		1,092	0,831	0,718	0,639	0,582	0,544	0,520	**≤ 10**
Cống Vĩnh Trị		4,514	4,490	4,473	4,460	4,452	4,446	4,441	**≤ 10**
Đầu kênh T3		1,284	1,394	1,488	1,562	1,616	1,653	1,679	**≤ 10**
Đầu kênh C9		1,864	1,523	1,242	1,049	0,934	0,870	0,834	**≤ 10**
Cầu đường 10 với sông Sắt		4,228	4,242	4,255	4,263	4,266	4,264	4,258	**≤ 10**
Đập An Bài (sông Châu Giang)		1,595	1,290	1,069	0,934	0,859	0,817	0,793	**≤ 10**
Đầu kênh CG 16		4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	**≤ 10**
Đập La Chợ		1,946	1,867	1,783	1,706	1,637	1,575	1,521	**≤ 10**
Đầu kênh S48		6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	**≤ 10**
Đập Vùa (CG12)		0,713	0,668	0,650	0,639	0,631	0,624	0,619	**≤ 10**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		1,187	0,959	0,837	0,780	0,753	0,737	0,725	**≤ 10**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		1,802	1,314	1,085	0,958	0,882	0,834	0,802	**≤ 10**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		3,513	4,089	4,531	4,849	5,072	5,228	5,335	**≤ 10**
Đầu kênh T6		0,490	0,508	0,523	0,534	0,543	0,549	0,553	**≤ 10**

BOD_5									**B1-QCVN 08-2015**
Vị trí	**Thực đo**	**Tuần dự báo**							
		01/02	**02/02**	**03/02**	**04/02**	**05/02**	**06/02**	**07/02**	
Cống Như Trác		7,73	6,28	5,23	4,65	4,37	4,24	4,16	**≤ 15**
Cống Hữu Bị		7,29	7,27	7,21	7,10	6,96	6,81	6,65	**≤ 15**
Cống Cốc Thành		4,85	4,10	3,87	3,78	3,73	3,69	3,66	**≤ 15**
Cống sông Chanh		12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	**≤ 15**
Cống Nhâm Tràng		9,47	8,01	6,71	5,72	5,09	4,74	4,54	**≤ 15**
Cống Kinh Thanh		8,75	8,86	8,78	8,44	7,97	7,48	7,02	**≤ 15**
Cống Cổ Đam		9,47	8,01	6,71	5,72	5,09	4,74	4,54	**≤ 15**
Cống Vĩnh Trị		6,37	6,51	6,58	6,65	6,70	6,76	6,81	**≤ 15**
Đầu kênh T3		17,04	17,19	17,58	18,00	18,37	18,65	18,86	**≤ 15**
Đầu kênh C9		16,23	19,37	22,35	24,64	26,30	27,47	28,29	**≤ 15**
Cầu đường 10 với sông Sắt		16,39	16,40	16,43	16,48	16,51	16,54	16,54	**≤ 15**
Đập An Bài (sông Châu Giang)		23,12	21,73	20,87	20,49	20,21	19,99	19,84	**≤ 15**
Đầu kênh CG 16		23,20	22,01	21,78	21,69	21,65	21,62	21,60	**≤ 15**
Đập La Chợ		9,53	9,32	9,00	8,64	8,31	8,01	7,74	**≤ 15**
Đầu kênh S48		31,72	32,06	32,28	32,43	32,52	32,58	32,62	**≤ 15**
Đập Vùa (CG12)		17,77	17,77	17,79	17,81	17,83	17,85	17,86	**≤ 15**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	**≤ 15**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		18,05	17,73	16,00	15,18	14,72	14,44	14,27	**≤ 15**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		16,23	19,37	22,35	24,64	26,30	27,47	28,29	**≤ 15**
Đầu kênh T6		17,73	17,72	17,77	17,83	17,88	17,93	17,96	**≤ 15**

NH_4^+								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	**Thực đo**	**Tuần dự báo**						
		01/02	**02/02**	**03/02**	**04/02**	**05/02**	**06/02**	**07/02**
Cống Như Trác		0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	≤ **0,9**
Cống Hữu Bị		0,312	0,313	0,310	0,305	0,298	0,291	0,283	≤ **0,9**
Cống Cốc Thành		0,305	0,306	0,307	0,307	0,307	0,307	0,307	≤ **0,9**
Cống sông Chanh		0,417	0,416	0,416	0,416	0,416	0,416	0,417	≤ **0,9**
Cống Nhâm Tràng		0,276	0,262	0,257	0,254	0,253	0,252	0,251	≤ **0,9**
Cống Kinh Thanh		0,344	0,343	0,329	0,307	0,285	0,263	0,244	≤ **0,9**
Cống Cổ Đam		0,462	0,418	0,399	0,383	0,370	0,361	0,354	≤ **0,9**
Cống Vĩnh Trị		0,473	0,489	0,502	0,513	0,524	0,533	0,542	≤ **0,9**
Đầu kênh T3		0,385	0,403	0,413	0,417	0,420	0,420	0,420	≤ **0,9**
Đầu kênh C9		0,477	0,387	0,309	0,251	0,214	0,194	0,182	≤ **0,9**
Cầu đường 10 với sông Sắt		0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	≤ **0,9**
Đập An Bài (sông Châu Giang)		0,403	0,320	0,255	0,212	0,188	0,174	0,167	≤ **0,9**
Đầu kênh CG 16		0,910	0,915	0,921	0,926	0,932	0,936	0,940	≤ **0,9**
Đập La Chợ		0,503	0,486	0,465	0,446	0,428	0,413	0,399	≤ **0,9**
Đầu kênh S48		2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	≤ **0,9**
Đập Vùa (CG12)		0,136	0,119	0,113	0,109	0,106	0,104	0,103	≤ **0,9**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		0,288	0,220	0,179	0,159	0,150	0,145	0,141	≤ **0,9**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		0,229	0,165	0,138	0,123	0,114	0,109	0,105	≤ **0,9**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		0,479	0,489	0,494	0,498	0,500	0,502	0,502	≤ **0,9**
Đầu kênh T6		0,312	0,316	0,318	0,319	0,319	0,319	0,319	≤ **0,9**

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Đầu kênh T3, C9, C19, CG16, S48, T6, Cầu đường 10, Đập An Bài, Đập Vùa, Cầu Yên Trung .

Kết quả dự báo NH_4^+ trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trừ các vị trí Đầu kênh CG16, S48.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Với dự báo mực nước như ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm. Hàm lượng các thông số như BOD_5, NH_4^+, NO_3^- sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng./.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng mực nước cao để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI